

Ngày 31/12/2025	67,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	14.9%	37.4%	57.0%

	2025	
ROE	24.0%	+/- YoY ▲ 11.6%

	Q4/25	
DT thuần	104	YoY ▲ 33.5 ▲ 47.0%
	tỷ VNĐ	

	2025	
DT thuần	404	YoY ▲ 108 ▲ 36.4%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25	
LN gộp	32.9	QoQ ▼ 9.60 YoY ▲ 14.3 ▼ 22.6% ▲ 76.8%
	tỷ VNĐ	

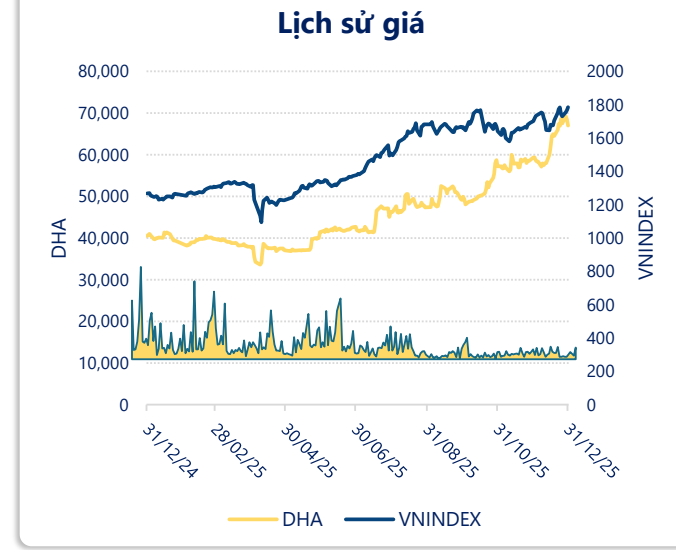
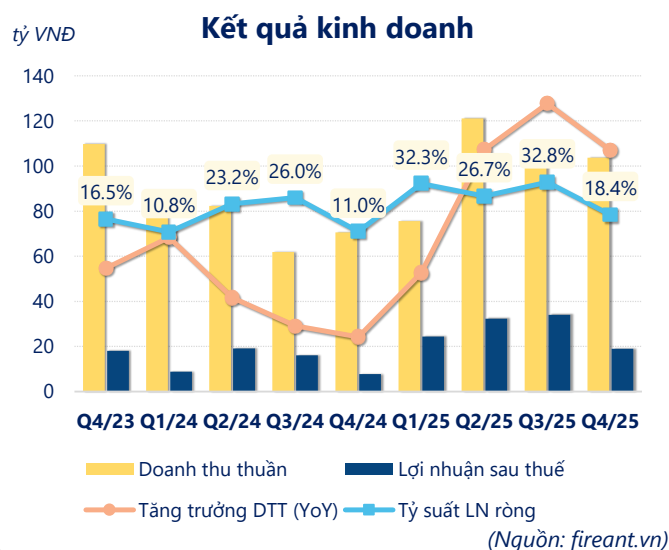
	2025	
LN gộp	145	YoY ▲ 58.3 ▲ 67.6%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25	
LN thuần	20.3	QoQ ▼ 21.8 YoY ▲ 10.6 ▼ 51.8% ▲ 109%
	tỷ VNĐ	

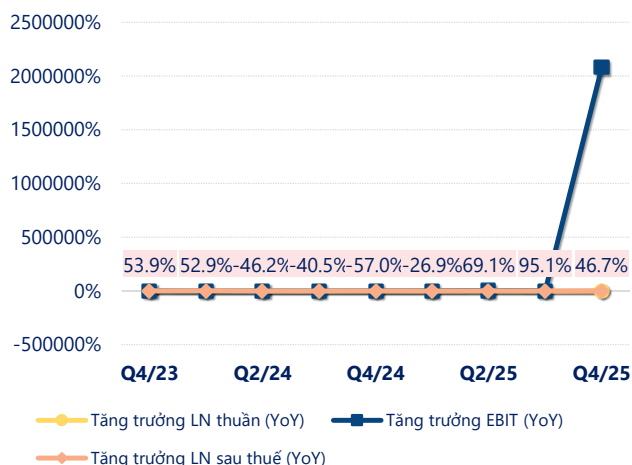
	2025	
LN thuần	131	YoY ▲ 55.4 ▲ 73.8%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25	
LN sau thuế	19.0	QoQ ▼ 15.1 YoY ▲ 11.3 ▼ 44.2% ▲ 146%
	tỷ VNĐ	

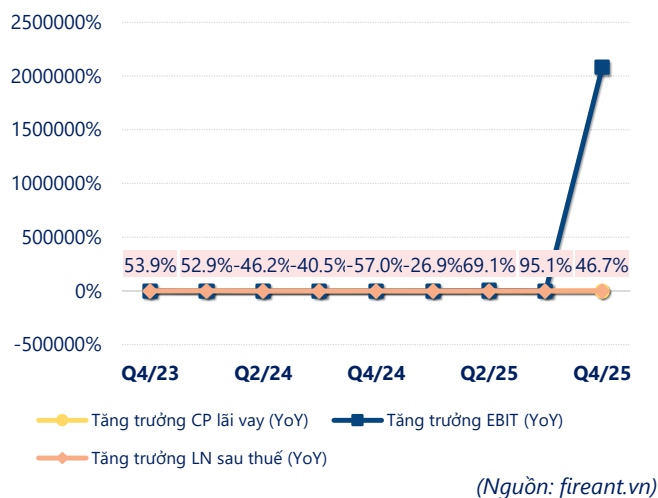
	2025	
LN sau thuế	110	YoY ▲ 58.3 ▲ 112%
	tỷ VNĐ	



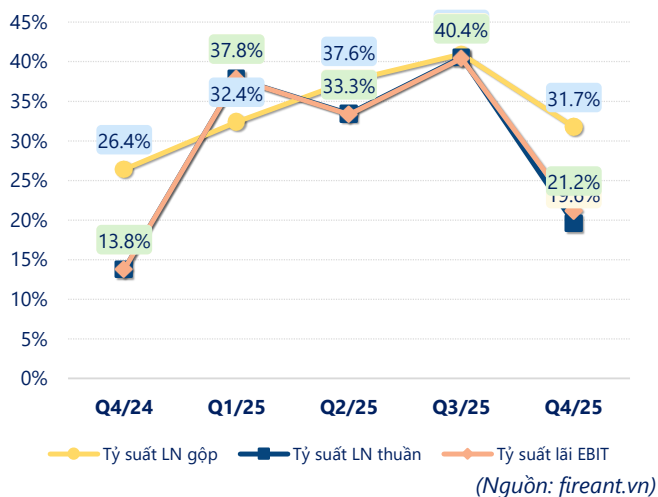
Tăng trưởng lợi nhuận



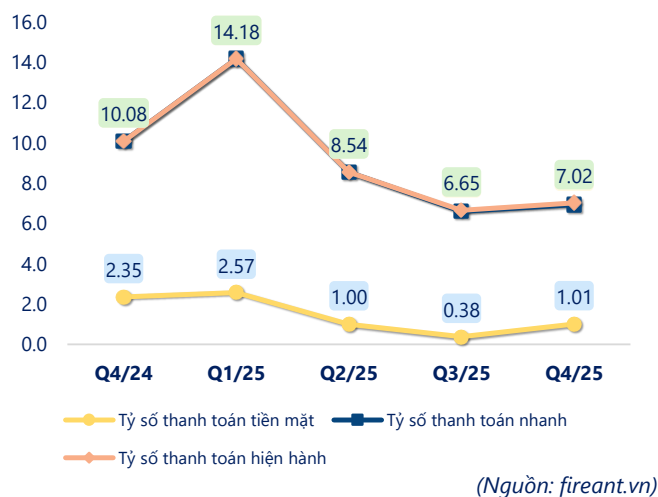
Tăng trưởng chi phí



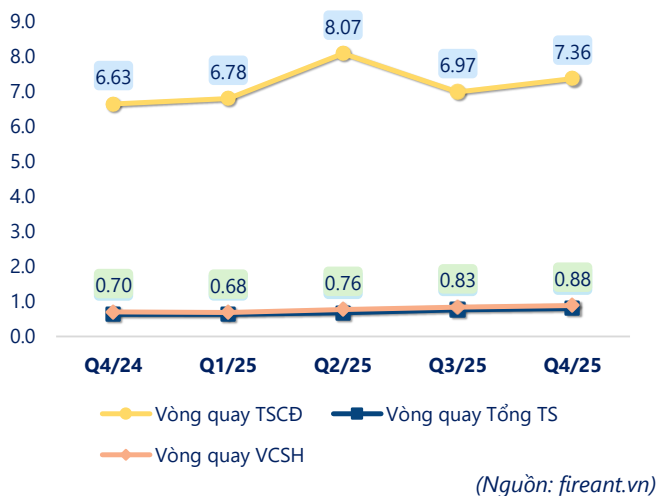
Tỷ suất lợi nhuận



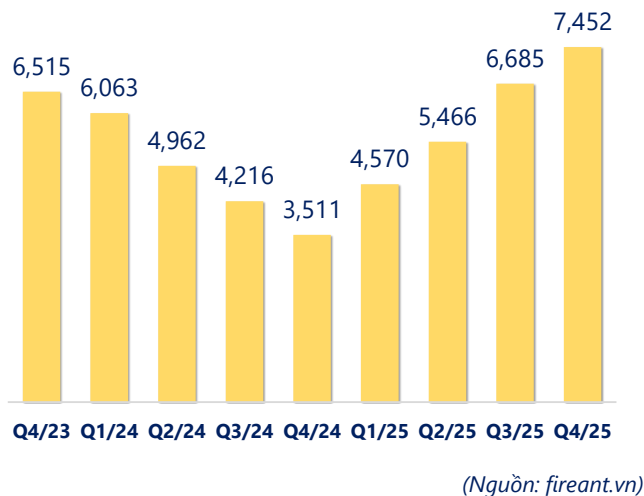
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	104	70.5	47.0%	404	296	36.4%
Giá vốn hàng bán	70.7	51.9	36.3%	259	209	23.5%
Lợi nhuận gộp	32.9	18.6	76.8%	145	86.7	67.6%
Doanh thu HĐTC	12.8	2.29	459%	30.1	13.2	129%
Chi phí TC	-0.77	0.29	-366%	1.02	1.00	1.2%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0.02	-100%
Chi phí QLDN	26.2	10.9	140%	43.0	23.3	84.9%
LN thuần từ HĐKD	20.3	9.72	109%	131	75.6	73.8%
Lợi nhuận khác	1.65	0.00		1.40	-7.34	119%
LN trước thuế	22.0	9.72	126%	133	68.3	94.5%
Lợi nhuận sau thuế	19.0	7.73	146%	110	51.7	112%
LNST của CĐ cty mẹ	19.0	7.73	146%	110	51.7	112%

(Nguồn: fireant.vn)

